

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HSST

Ngày 08/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thiện Phán.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Văn Ngạn và ông Nguyễn Quang Miên.

-*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 8 năm 2018, tại Nhà văn hóa khu 16, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2018/TLST-HS ngày 12/7/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo: **Đào Văn K**, sinh năm 1989. Nơi sinh và cư trú: Thôn BD, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Kt (đã chết) và bà Lê Thị Ng; vợ: Phạm Thị Th, có 02 con, lớn sinh năm 2010 và nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2018, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 23/3/2018 đến nay. Có mặt.

* *Người bị hại:* Chị Bùi Thị H, sinh năm 1988. Cư trú tại: Thôn L, xã TL, huyện CG, tỉnh HD. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Phạm Thị Th (vợ bị cáo), sinh năm 1988. Cư trú tại: Thôn BD, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD. Có mặt.

- Công ty TNHH một thành viên QT Việt Nam J.

Địa chỉ: Lầu 15, Tòa nhà C 72-74 NTMK, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông TY – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh N (Giấy ủy quyền số: 139/2018 ngày 29/5/2018).

Nơi cư trú: Số 8E, LLQ, phường XL, quận TH, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

-Anh Lê Văn S, sinh năm 1984. Cư trú tại: Thôn L, xã TL, huyện CG, tỉnh HD. Vắng mặt.

-Anh Nguyễn Tuấn K1, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn BQ, xã CĐ, huyện CG, tỉnh HD. Vắng mặt.

-Anh Vũ Văn H1, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn PX, xã CH, huyện CG, tỉnh HD. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 09/3/2018, Đào Văn K điều khiển xe mô BKS 34B3-239.09 đi chơi ở khu vực xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thì nhìn thấy chị Bùi Thị H, sinh năm 1988, ở thôn L, xã TL, huyện CG điều khiển xe mô tô đi phía trước cùng chiều, trên người chị H đang đeo túi xách. K nảy sinh ý định giật chiếc túi xách nên điều khiển xe đi phía sau xe chị H. Đến khoảng 19 giờ 35 phút cùng ngày, khi đến địa phận thôn 3, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Giàng, K điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe mô tô của chị H rồi dùng tay phải giật mạnh chiếc túi xách làm chiếc túi bị đứt quai rơi xuống đường và xe máy của K bị đổ. K nhìn thấy chiếc ví màu hồng và chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus của chị H văng từ trong túi xách ra nên đã nhặt rồi nên xe đi về phía xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng. Trên đường về, K dừng lại kiểm tra thấy bên trong ví có số tiền 100.000 đồng cùng một số giấy tờ gồm: 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên chị Bùi Thị H và 01 đăng ký xe mô tô, 01 bảo hiểm xe máy, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên anh Lê Văn S (chồng chị H). Sau đó, K mang số tài sản vừa chiếm đoạt được về nhà cất giấu. Ngày 10/3/2018, K nhờ anh Nguyễn Tuấn K1, sinh năm 1987, ở thôn BQ, xã CĐ, huyện CG (là bạn của K) dẫn đi bán điện thoại. Anh K1 đưa K đến gặp anh Vũ Văn H, sinh năm 1983, ở thôn PX, xã CH, huyện CG, K nói với anh H1 là nhặt được điện thoại nên anh H1 đồng ý mua với giá 1.400.000 đồng. Đến ngày 19/3/2018, K đến Công an tỉnh Hải Dương khai nhận hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô BKS 34B3-239.09 sử dụng khi phạm tội. Khám xét khẩn cấp nơi ở của K thu giữ 01 ví da màu hồng cùng toàn bộ giấy tờ K chiếm đoạt của chị H và anh S; thu giữ của K 01 điện thoại di động Samsung galaxy J7 pro không lắp sim và 01 điện thoại di động Oppo F1s.

Ngày 19/3/2018 anh Vũ Văn H1 tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng cho Công an tỉnh Hải Dương.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐG-TTHS ngày 02/4/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Giàng kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng trị giá 4.800.000 đồng, 01 chiếc ví giả da màu hồng đã cũ trị giá 20.000 đồng; 01 ốp điện thoại bằng nhựa màu hồng đã cũ và bị vỡ không còn giá trị.

Quá trình điều tra: Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho chị H toàn bộ tài sản và giấy tờ mà bị cáo chiếm đoạt được, số tiền 100.000 đồng và sim điện thoại chị H không yêu cầu bị cáo phải trả. Anh H1 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.400.000 đồng. Công ty TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam Jaccs yêu cầu K phải trả số tiền 17.094.536 là số tiền K vay mua xe mô tô Sirius của Công ty nhưng chưa trả đủ tiền.

Tại bản Cáo trạng số 50/VKS-HS ngày 11/7/2018, VKSND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố Đào Văn K về tội Cướp giật tài sản, theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo về các hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Chị Th trình bày: Xe mô tô tài sản của vợ chồng đã thế chấp khi mua trả góp, đề nghị được trả lại làm phương tiện sử dụng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Văn K phạm tội Cướp giật tài sản. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 BLHS. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Đào Văn K từ 36 đến 39 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 19/3/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H và anh H1 không yêu cầu K phải bồi thường gì nên không xem xét giải quyết. Công ty TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam Jaccs yêu cầu K trả số tiền 17.094.536 đồng, đây là quan hệ tranh chấp dân sự khác nên không giải quyết trong vụ án này.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS, khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại bị cáo và chị Phạm Thị Th 01 xe mô tô BKS 34B3-239.09; trả lại cho bị cáo 02 chiếc điện thoại di động mà Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ nhưng bảo thủ để thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự là 200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 35 phút ngày 09/3/2018, tại đường trong thôn 3, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Đào Văn K đã có hành vi điều khiển xe mô tô BKS 34B3-239.09 áp sát xe mô tô của chị Bùi Thị H, sinh năm 1988, ở Thôn L, xã TL, huyện CG, tỉnh HD, giật chiếc túi xách của chị H để chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng trị giá 4.800.000 đồng, 01 ví da màu hồng trị giá 20.000 đồng bên trong có số tiền 100.000 đồng cùng một số giấy tờ cá nhân, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tổng giá trị tài sản K chiếm đoạt của chị H là 4.920.000 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc dùng tay giật tài sản của người khác khi đang tham gia giao thông để chiếm đoạt trái phép là vi phạm pháp luật, song để có tiền một cách bất chính, nhàn hạ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi giật túi xách chiếm đoạt tài sản trị giá 4.920.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Nhưng, khi thực hiện hành vi bị cáo đã sử dụng xe mô tô áp sát xe mô tô của người bị hại đây là thủ đoạn nguy hiểm, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 2 điều 171 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang trong nhân dân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn địa phương. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:
Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội, khi Cơ quan cảnh sát điều tra đang rà soát đối tượng thì bị cáo đã tự nguyện ra trình báo; mặt khác tài sản bị cáo chiếm

đoạt của chị H là 4.920.000 đồng, bị cáo lại bị truy tố xét xử theo khoản 2 Điều 171 BLHS; chị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,h,r khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhưng, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, buộc bị cáo phải chấp hành tù có thời hạn.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Chị H và anh H1 không yêu cầu K phải bồi thường gì nên không xem xét giải quyết; Công ty TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam Jaccs yêu cầu K trả số tiền 17.094.536 đồng K vay còn nợ khi mua xe mô tô trả góp, đến nay chưa hết hạn thanh toán, đây là quan hệ tranh chấp dân sự khác nên không giải quyết trong vụ án này.

[6]. Về vật chứng: Trả lại bị cáo và chị Phạm Thị Th 01 xe mô tô biển kiểm soát 34B3-239.09; trả lại bị cáo 02 điện thoại di động mà Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác: Anh Nguyễn Tuấn K1 là người dẫn K đi bán điện thoại, anh Vũ Văn H1 là người mua điện thoại của K, nhưng không biết là tài sản do K phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đào Văn Kha phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

2. Áp dụng:

- Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h, r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đào Văn K 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 19/3/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam Jaccs, yêu cầu Kha phải trả số tiền 17.094.536 đồng, không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS, khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại bị cáo và chị Phạm Thị Thảo, sinh năm 1988, ở Thôn BD, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, biển số đăng ký 34B3-239.09, số khung: 109810, số máy: 163615; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Samsung galaxy J7Pro màu trắng và 01 điện thoại di động Oppo F1S, mặt trước màu trắng, mặt sau dán màu vàng xanh có hình DOREMON. (Vật chứng theo Biên bản bàn giao giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục THA DS huyện Cẩm Giàng ngày 16/7/2018).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đào Văn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại; người có QLVLQ;
- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Kim Chi-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thiện Phán